

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Mến;

-Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2024/TLST-HNGĐ, ngày 5/6/2024, về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 174/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13/8/2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bạch Thị Kim O**, sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: **Xóm D, thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.**

2. Bị đơn: Anh **Ngô Quang T**, sinh 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: **Số B đường Đ, thôn D, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 4/6/2024, cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Bạch Thị Kim O** trình bày có nội dung tóm tắt như sau: Chị **O** và anh **Ngô Quang T** tự nguyện và đăng ký kết hôn tại **UBND xã V, huyện Đ** vào năm 2018. Sau khi kết hôn chị **O** về nhà chồng, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được khoảng 01 năm, thì phát hiện anh **T** ra bên ngoài vay tiền, cầm cố xe của gia đình để dùng vào việc đánh bạc. Có rất nhiều người đến nhà đòi nợ anh **T**. Chị **O** cùng gia đình khuyên can rất nhiều, trả nợ thay, tạo điều kiện cho anh **T** bỏ cờ bạc, nhưng anh **T** vẫn chững nào tạt nẩy. Do đó chị **O** bỏ về gia đình cha, mẹ ruột sống từ đầu năm 2020 cho tới nay. Nay chị **O** xác định không còn tình cảm với anh **T**, nên làm đơn yêu cầu được ly hôn. Chị **O** và anh **T** có 01 con chung **Ngô Hoàng Nhật H**, sinh ngày 14/01/2020, hiện do chị **O** nuôi dưỡng. Chị **O** yêu cầu được nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu anh **Trung cấp d**. Chị **O** làm nghề may, thu nhập bình quân 01 tháng từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh **T** không tham gia tố tụng, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh **T** về yêu cầu khởi kiện của chị **O**. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh **T** biết. Tuy nhiên, đến hôm nay anh **T** vẫn không có phản đối hay có kiến gì về khởi kiện của chị **O**.

Qua xác minh cho thấy vợ chồng mâu thuẫn với nhau và dẫn đến ly hôn là do anh **T** không quan tâm gia đình, tham gia cờ bạc; vợ chồng đã sống ly thân. Vợ chồng có 01 con chung, hiện ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử

vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định, Thư ký phiên tòa thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai, nên xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao con cho nguyên đơn nuôi là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị **O** và anh **T** là hợp pháp, vì hai bên tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018, tại **UBND xã V, huyện Đ**. Tuy nhiên, hôn nhân chỉ hạnh phúc trong thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh **T** tham gia cờ bạc, gia đình khuyên can không có kết quả. Từ đó cuộc sống không còn hạnh phúc, chị **O** đưa con về sống với cha, mẹ ruột. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về tranh chấp nuôi con:* Chị **O** và anh **T** có 01 con chung sinh năm 2020, cháu hiện đang sống cùng chị **O**. Xét thấy chị **O** có sức khỏe, công việc và thu nhập đảm bảo

cho việc nuôi con tốt; cháu **Nhật H** mới hơn 4 tuổi cần sự chăm sóc của mẹ. Bản thân anh **T** là đàn ông, không có nguồn thu nhập ổn định, nên việc nuôi con không được tốt bằng chị **O**. Do đó, giao con cho chị **O** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên bố: Chị **Bạch Thị Kim O** ly hôn anh **Ngô Quang T**.
2. Về nuôi con: Giao cho chị **Bạch Thị Kim O** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: **Ngô Hoàng Nhật H**, sinh ngày 14/01/2020. Anh **Ngô Quang T** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị **Bạch Thị Kim O** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004571 ngày 5/6/2024. Chị **O** đã nộp đủ án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/8/2024), bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày

tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh;

-VKSND huyện;

-CCTHADS huyện;

-Đương sự;

-Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thái